

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày: 27-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.
2. Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Em, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên bị cáo: Nguyễn Hải V, sinh năm 1971; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16, đường PTB, Khóm 1, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Số 16, đường PTB, Khóm 1, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; bị cáo có cha tên Nguyễn Ngọc H (đã mất năm 1974) và có mẹ tên Nguyễn Thị H1 (đã mất năm 2011); bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Mỹ Ph, sinh năm 1974; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/8/2017, bị Công an Phường E, thành phố VL ra Quyết định số 025565 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt); nhân thân: Ngày 11/9/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong ngày 30/8/2005. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1) Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 30, đường NVB, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

2) Ông Mạc Văn M, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 129, đường LTT, Phường C, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng CH; trụ sở: Số 54A, đường ND, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H2; chức vụ: Giám đốc Công ty; địa chỉ: Số 71/42, Khóm 2, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Lý Chí Th, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 11/1, Đường tháng 3, Phường D, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Số 240/1B, Khóm 5, Phường D, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

- *Những người làm chứng*:

1) Anh Phạm Bửu H3, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 39/14B, đường PTB, Phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

2) Anh Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 33/23K, đường PTB, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

3) Anh Hồ Hoàng Khánh, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 17/21, đường LVT, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

4) Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 60/8, Khóm 5, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hải V là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm và có một tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" bị Công an nhân dân Phường E, thành phố VL ra Quyết định số 025565 ngày 30/8/2017 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng nhưng cho đến nay bị cáo V chưa chấp hành việc nộp phạt theo quy định.

Trong khoảng thời gian chờ xử lý. Bị cáo V tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

1) Vụ thứ 1: Khoảng 01 giờ ngày 13/9/2017, bị cáo V đi bộ xung quanh Phường A, thành phố Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến chung cư 57, đường PTB, Phường A, thành phố VL thì phát hiện trước sân nhà số 79/7, đường PTB, Phường A, thành phố VL có để nhiều vĩ sắt trước sân, cửa rào không có khóa, không có ai trông coi nên đã vào lấy trộm 04 vĩ sắt loại phi 10 mang đến hẻm cặp bên hông nhà số 61, đường PTB, Phường A, thành phố VL để cất giấu và quay trở lại căn nhà trên lấy 01 xe cút kít và một bao nilong màu trắng để đựng tài sản vừa lấy trộm. Sau đó, bị cáo V quay trở về nhà lấy cây kiếm có cán nhựa màu đỏ đến nơi cất giấu tài sản để mở 04 vĩ sắt ra thành từng thanh sắt và bỏ vào bao

nilong. Khi vừa mở xong 04 vĩ sắt thì bị lực lượng Công an Phường A tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 116/HĐĐG&TTHS ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản và tổ tụng hình sự thành phố VL kết luận: 72 thanh sắt, loại phi 10, dài 0,88m, trọng lượng 0,4kg và 01 xe cút kít trị giá 503.200 đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả những tang vật trên cho chủ sở hữu.

2) Vụ thứ 2: Khoảng 23 giờ ngày 15/9/2017, bị cáo V ngồi trên cầu PTB, Phường A, thành phố VL thì gặp một người nghiện ma túy tên Ph rủ đi trộm cắp sắt đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo V đồng ý và cùng đi bộ đến trước nhà số 154/9, đường TĐN, Phường A, thành phố VL của ông Nguyễn Văn B đang xây dựng có 06 cây sắt để dọc theo đường đi. Thấy không có ai trông coi nên bị cáo V và Ph đã lấy 04 cây sắt vác đi tìm nơi tiêu thụ, trên đường đem đi tiêu thụ thì bị lực lượng phường đội phát hiện bắt giữ, riêng Ph chạy thoát, không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được, khi nào xác minh được sẽ làm việc và xử lý sau.

Kết luận định giá tài sản số 129/HĐĐG&TTHS ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản và tổ tụng hình sự thành phố VL kết luận: 04 thanh sắt loại phi 20, mỗi thanh dài 5,3m, trị giá 752.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả những tang vật trên cho chủ sở hữu.

3) Vụ thứ 3: Khoảng 11 giờ ngày 30/10/2017 khi đang ở nhà thì Lý Chí Th chạy xe honda đến rủ đi tìm tài sản lấy trộm thì bị cáo V đồng ý. Khi đi đến trước nhà số 115, Đường 14 tháng 9, Phường D, thành phố VL của ông Mạc Văn M thấy có 02 khung giàn giáo và 04 thanh nhôm để trong hàng rào không có ai trông coi. Th đậu xe bên ngoài hàng rào, bị cáo V trèo qua hàng rào vào trong lấy 02 khung giàn giáo và 04 thanh nhôm chuyển qua hàng rào cho Th. Sau khi lấy xong Th điều khiển xe, bị cáo V ngồi phía để ôm số tài sản vừa trộm được nhưng chưa kịp chạy đi thì bị lực lượng Công an Phường D, thành phố VL phát hiện bắt giữ. Riêng Lý Văn Th chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tài sản chiếm đoạt chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th.

Kết luận định giá tài sản số 155/HĐĐG&TTHS ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản và tổ tụng hình sự thành phố VL kết luận: 02 khung giàn giáo và 04 thanh nhôm hộp có giá trị là 231.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả những tang vật trên cho chủ sở hữu.

Qua quá trình điều tra bị cáo V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và mục đích của việc lấy trộm tài sản nêu trên là để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải V ra trước Tòa án nhân dân thành

phố VL để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Nguyễn Hải V thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai, không bị ai ép buộc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày mục đích trộm cắp tài sản để được đi chấp hành án cách ly với bên ngoài một thời gian dài để bị cáo cai nghiện chất ma túy. Ngày 30/8/2017, bị cáo V có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an Phường E, thành phố VL ra Quyết định số 025565 ngày 30/8/2017 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng nhưng cho đến nay bị cáo V chưa chấp hành việc nộp phạt theo quy định. Bị cáo thừa nhận từ ngày 13/9/2017 đến ngày 30/10/2017 bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố VL, bị cáo thống nhất với các kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản và tổ tụng hình sự thành phố VL, bị cáo không có khiếu nại gì khác, hiện nay bị cáo phụ anh ruột buôn bán thu nhập hàng ngày từ 100.000 đồng đến 120.000 đồng.

Những người bị hại trình bày:

- Ông Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện, ông B đã nhận lại tài sản là 04 thanh sắt loại phi 20, mỗi thanh dài 5,3m (BL 81). Ông B không yêu cầu bị cáo Vân phải bồi thường gì khác và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Ông Mạc Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện, ông M đã nhận lại tài sản là 02 khung giàn giáo và 04 thanh nhôm (BL 101). Ông M không yêu cầu gì khác.

Nguyên đơn dân sự Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng CH (gọi tắt là Công ty CH) do ông Nguyễn Văn H2 là người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện, Công ty CH đã nhận lại tài sản là 72 thanh sắt, loại phi 10, dài 0,88m, trọng lượng 0,4kg và 01 xe cút kít (BL 47). Công ty CH không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường gì khác.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã khẳng định nội dung mà bản cáo trạng Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Hải V về tội "Trộm cắp tài sản" là đủ căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên việc truy tố.

Kiểm sát viên nhận định:

Bị cáo Nguyễn Hải V là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; mục đích bị cáo trộm cắp tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện là xem thường pháp luật.

Bị cáo V bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa chấp hành việc nộp phạt, lẽ ra bị cáo phải ăn năn hối cải làm người có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo V đã gây ảnh hưởng đến trật

tự an toàn xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải V phạm tội "Trộm cắp tài sản", về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Do bị cáo sử dụng cây kiếm bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ đen bị rỉ sét làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vân: Bị cáo mong muốn được đưa đi chấp hành án một thời gian dài, cách ly với bên ngoài để bị cáo có thời gian cai nghiện. Sau đó quay trở về địa phương làm người có ích cho gia đình và cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về việc áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hải V thực hiện và bị bắt quả tang là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực thi hành. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung bằng nhau. Như vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ

sung năm 2017 điều luật được áp dụng là Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử đối với hành vi phạm tội mà bị cáo V đã thực hiện.

[3] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Hải V tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, nội dung Cáo trạng, lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ xác định. Do bị cáo Nguyễn Hải V không có công việc làm ổn định và là người nghiện chất ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng nên từ ngày 13/9/2017 đến ngày 30/10/2017 khi phát hiện tài sản không có người trông giữ, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo V là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tài sản bị thiệt hại được xác định theo các kết luận định giá có giá trị 1.486.200 đồng là dưới mức định khung hình phạt tuy nhiên vào ngày 30/8/2017, Công an Phường E, thành phố VL ra Quyết định số 025565 xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo V về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 19/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo cũng nhận thức được hành vi mà mình gây ra là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện chất ma túy, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phụ giúp gia đình buôn bán, thu nhập mỗi ngày là 100.000 đồng đến 120.000 đồng và thu nhập này không ổn định; ngoài ra bị cáo không có thu nhập hoặc sở hữu tài sản gì khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn B vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông B đã nhận lại tài sản là 04 thanh sắt gân màu đen, loại phi 20, dài 5,3m (BL 81). Ông B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa ông Mạc Văn M vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, ông M đã nhận lại tài sản là 02 khung giàn giáo và 04 thanh nhôm hộp màu trắng (BL 101). Ông M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết

- Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H2 là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Xây dựng CH vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, ông H đã nhận lại tài sản là 72 cây sắt, loại phi 10, dài 0,88m và 01 xe cút kít (BL 47). Ông H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với cây kiềm bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ đen bị rỉ sét, bị cáo V khai đây là tài sản của bị cáo sử dụng để mở những thanh sắt trộm được vào ngày 13/9/2017. Xét đây là tài sản bị cáo V sử dụng làm công cụ phạm tội và tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và đã giao trả cho Lý Chí Th 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 64C1-134.62 theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 11/12/2017 (BL 61). Do vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Những vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên tên Ph cùng bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn B vào ngày 15/9/2017 khi bị phát hiện đã chạy thoát. Do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra không xác minh được, khi nào xác minh được sẽ làm việc và xử lý sau.

- Đối với Lý Chí Th cùng bị cáo Nguyễn Hải V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Mạc Văn M vào ngày 30/10/2017. Tuy nhiên, theo Kết luận định giá tài sản số 155/HĐĐG&TTHS ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản và tổ tụng hình sự thành phố VL kết luận: 02 khung giàn giáo và 04 thanh nhôm hộp có giá trị là 231.000 đồng là dưới mức định khung hình phạt và Th chưa có tiền án, tiền sự vì vậy Công an thành phố VL đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành vi đối với Lý Chí Th về hành vi trộm cắp tài sản là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hải V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải V phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải V 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo V được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm bằng kim loại cán nhựa màu đỏ đen đã bị rỉ sét theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VL.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hải V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, nguyên đơn dân sự và người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát tỉnh;
- Công an TPVL;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Bị cáo và Trại giam;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Minh Trường